

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN CÓ HIỆU QUẢ Ở MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI

TS. NGUYỄN THỊ KIM DUNG

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Chúng ta đang sống trong một xã hội ngày càng đa dạng và đầy biến động. Những biến động dồn dập, liên tục đã cho thấy con đường mà loài người sẽ bước vào: con đường phát triển một nền kinh tế - xã hội mới dựa trên nền tảng các nguồn lực tri thức và thông tin, lôi cuốn sự hội nhập của mọi quốc gia trên thế giới vào xu thế toàn cầu hóa. Sự chuyển đổi và phát triển của xã hội hiện đại đòi hỏi phải có nền giáo dục mới, hiện đại phù hợp với nó. Nền giáo dục mới dựa trên triết lý mới về vai trò, vị trí của người học. Người học phải ở vị trí trung tâm của nhà trường, là chủ thể tham gia trực tiếp, tích cực vào quá trình nhận biết - học - dạy, phát triển óc tò mò, thái độ hoài nghi khoa học, ý chí, khả năng chọn lựa hành động và cam kết thực hiện. Triết lý nền tảng ấy dẫn đến sự thay đổi cơ bản về chức năng, vai trò của người học. Giáo viên (GV), từ vai trò là người cung cấp thông tin, trở thành người nhạc trưởng, người tổ chức, hướng dẫn quá trình học của học sinh.

Để đào tạo ra những giáo viên tương lai đáp ứng các yêu cầu của một nền giáo dục mới, đòi hỏi các trường sư phạm phải có sự thay đổi mang tính cách mạng, toàn diện. Trong những năm qua, các trường sư phạm cũng đã và đang có những thay đổi, cải tiến tích cực, tuy nhiên những thay đổi đó là nhỏ lẻ trong khuôn khổ đào tạo mang tính truyền thống. Thực tiễn đào tạo giáo viên ở các trường sư phạm hiện nay còn nhiều bất cập, khiếm khuyết, làm cho chất lượng đào tạo giáo viên chưa cao. Chính vì vậy, Chỉ thị 40 CT-TW của BCH Trung ương Đảng CSVN ngày 15/6/2004 về xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đã xác định "Đổi mới chương trình, giáo trình, phương pháp dạy và học trong các trường, khoa sư phạm và các trường cán bộ quản lý giáo dục nhằm đáp ứng kịp thời những yêu cầu đổi mới của giáo dục phổ thông và công tác quản lý

Nhà nước về giáo dục".

Để giúp cho việc đổi mới đào tạo GV nói chung và chương trình đào tạo nói riêng, chúng tôi xin giới thiệu tổng quan một số chương trình đào tạo giáo viên có hiệu quả ở một số nước nhằm rút ra một số bài học bổ ích cho Việt Nam.

1. Dự án giáo viên cho thế kỉ mới (Teacher for the new era - TNE)

Dự án này là sáng kiến của Tổ chức Carnegie 2002 (Mỹ) với 4 cơ sở đào tạo giáo viên (ĐTGV) tham gia. Mục tiêu chính của dự án và thiết lập những thay đổi cần thiết để thúc đẩy việc đào tạo những GV biết quan tâm, có năng lực và giảng dạy có hiệu quả. TNE đưa ra 3 nguyên tắc thiết kế chung mà các chương trình đào tạo GV có chất lượng đều có, đó là:

- Các chương trình đào tạo GV cần phải dựa trên minh chứng. Văn hóa nghiên cứu, tìm tòi, khám phá và phân tích số liệu cần phải thể hiện trong toàn bộ chương trình. Nhu cầu chú ý cần tập trung vào kết quả học tập của HS do sinh viên (SV) thực tập giảng dạy.

- Các môn học xã hội và khoa học cần được đưa đầy đủ vào trong chương trình đào tạo GV tương lai để đảm bảo là SV tốt nghiệp có phổ giáo dục chung, rộng và được chuẩn bị tốt để giảng dạy môn của mình. Các giảng viên ở các khoa xã hội và khoa học cũng cần tham gia hướng dẫn sinh viên, đặc biệt là ở cơ sở thực tập.

- GD cần được hiểu như là nghề giảng dạy thực tế tại thực địa (đào tạo nội trú) bao gồm sự hợp tác chặt chẽ giữa các cơ sở đào tạo GV với trường phổ thông, trong đó các GV giỏi ở trường phổ thông được coi như là những người hướng dẫn của trường đại học tại cơ sở trường học cho sinh viên và hỗ trợ các em.

Kết quả đầu ra của sinh viên tốt nghiệp của các chương trình sử dụng TNE để đào tạo GV dự kiến là:

- Có kiến thức vững chắc về môn học;



- Có kĩ năng và kiến thức sư phạm cần thiết cho giảng dạy;

- Hình thành một mô hình phát triển chuyên môn bắt đầu bằng giai đoạn thực tập chung (rộng) trong mối quan hệ đối tác chặt chẽ giữa các cơ sở đào tạo GV và nhà trường và tiếp tục trong suốt hai năm đầu giảng dạy.

2. Chương trình đào tạo GV của Đại học Melbourne- Australia

Khoa Giáo dục - Đại học Melbourne đã đưa ra Chương trình đào tạo Thạc sĩ giảng dạy mới (master of teaching) (mầm non, tiểu học và trung học) vào năm 2008. Đó là sự áp dụng sáng kiến TNE.

Mục tiêu cơ bản của chương trình đào tạo Thạc sĩ giảng dạy là nâng cao sự gắn kết chặt chẽ trong đào tạo GV và nhằm tạo ra những SV tốt nghiệp có khả năng sử dụng các số liệu nghiên cứu phục vụ cho giảng dạy của mình. Có hai hướng cải cách trong chương trình đào tạo GV: thứ nhất là giới thiệu mô hình giảng dạy tại thực địa có sử dụng hệ thống mạng lưới các trường thực hành để tiến hành thực tập sư phạm và thứ hai là xem xét lại chương trình giảng dạy ở Đại học Melbourne trong đó lí thuyết được dạy trong ngữ cảnh thực tiễn và thực tập được gắn kết với lí thuyết.

Ở mức độ rộng nhất, mục tiêu của Chương trình đào tạo Thạc sĩ giảng dạy là đào tạo GV và các nhà lãnh đạo tương lai - những người sẽ mang đến cho GD những cam kết tạo ra sự khác biệt trong học tập và cuộc sống của từng HS, những người có thể quản lí môi trường học tập có hiệu quả và tối ưu hóa các cơ hội học tập cho tất cả người học. Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Thạc sĩ là những người có khả năng thể hiện:

- Cam kết giảng dạy lấy HS làm trung tâm;
- Các kĩ năng trong việc phát triển mối quan hệ tương hỗ và tương tác tích cực với HS;
- Có kiến thức rộng về việc HS học như thế nào và giảng dạy như thế nào cho có hiệu quả;
- Nắm rõ nội dung, các quá trình và các kĩ năng mà mình sẽ giảng dạy;
- Có năng lực làm việc với những tài liệu hướng dẫn chương trình để lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, đánh giá chương trình và đánh giá quá trình học tập của HS.

- Có khả năng sử dụng đa dạng các phương pháp, các nguồn lực và công nghệ để lôi cuốn HS vào học tập có hiệu quả.

- Cam kết về sự công bằng và chất lượng cho tất cả HS.

- Có năng lực xây dựng mối quan hệ tích cực với đồng nghiệp, cha mẹ và cộng đồng

- Có năng lực tự đánh giá và nâng cao kiến thức và thực tiễn chuyên môn⁽¹⁾.

- Góp phần tích cực vào GD thông qua sự tham gia vào nhiều loại hình học tập chuyên môn¹.

Ngoài ra, Chương trình đào tạo Thạc sĩ giảng dạy mong đợi giáo sinh tốt nghiệp có được những phẩm chất như:

- Khả năng suy nghĩ độc lập và tự điều chỉnh;

- Thực hiện trách nhiệm cải thiện chất lượng học tập của HS;

- Sự linh hoạt và năng lực thích nghi với sự thay đổi thông qua việc biết tự học;

- Có trách nhiệm với những mong đợi của nhà trường, cộng đồng và ngành;

- Năng lực và mong muốn đối xử một cách tôn trọng và giúp đỡ HS và đồng nghiệp;

- Đánh giá cao sự công bằng, sự tham gia và dân chủ trong học tập và giảng dạy.

Chương trình đào tạo GV dựa vào trường học đã tạo ra sự thay đổi cơ bản trong việc đào tạo nghề nghiệp cho GV. Khóa đào tạo Thạc sĩ được xây dựng dựa trên những kiến thức bộ môn (tích hợp) và kĩ năng phân tích có phê phán của những ứng viên dự thi. Dựa trên những cơ sở lí luận và nghiên cứu, các khóa học cung cấp cho học viên những kiến thức về quá trình học tập và phát triển, giáo dục học (sư phạm), chương trình và đánh giá phù hợp với GD thế kỉ 21. Khóa học được lồng ghép với việc tiếp tục công việc thực tế tại nhà trường và các chương trình seminar thực tập.

Ví dụ: chương trình đào tạo Thạc sĩ giảng dạy Tiểu học bao gồm 4 học kì:

- *Học kì 1*: Thực tập chuyên môn và seminar tiểu học 1; Người học, Người dạy và Sư phạm; công nghệ thông tin trong GD Tiểu học; Anh ngữ cơ bản; Giảng dạy Toán 1;

1. Các kĩ năng và giá trị trên là sự kết hợp chặt chẽ và mở rộng 8 chuẩn thực hành nghề nghiệp được thiết lập như là những yêu cầu để có chứng nhận là GV thực thụ của Viện Giảng dạy Victoria - Australia.



- *Học kì II*: Thực tập chuyên môn và seminar tiểu học 2; Đánh giá, Quá trình dạy và học; Giảng dạy Toán 2; GD nghệ thuật; GD nhân văn;

- *Học kì III*: Thực tập chuyên môn và seminar tiểu học 3; Các ngữ cảnh xã hội và chuyên môn; Giáo dục khoa học và công nghệ; Anh ngữ nâng cao; GD thể chất

- *Học kì IV*: Tự chọn²; Thiết kế giảng dạy cá nhân; Toán, Đánh giá và quá trình học; Ngữ văn, Đánh giá và quá trình học.

Khóa học lí thuyết (hàn lâm) được dạy 3 ngày trong một tuần. Học viên phải có 2 ngày/1 tuần ở trường học trong 10 tuần liên tục, sau đó là 3 tuần liên tục ở trường học.

Sự nhấn mạnh đến vai trò của thực tập ở nhà trường trong chương trình đào tạo Thạc sĩ giảng dạy được hỗ trợ thông qua sự phát triển các mạng lưới trường học. Các hiệu trưởng và đội ngũ GV của những trường học đó có cơ hội làm việc trong mối quan hệ đối tác với trường đại học Melbourne và với nhau, để tạo ra một thể hệ GV mới. Từng trường học đồng ý hỗ trợ giáo sinh thực tập và có một trường được lựa chọn như là trường đứng đầu của mạng lưới.

Tuy chương trình mới đưa vào áp dụng nhưng đã được đánh giá là chương trình có chất lượng cao trong việc đào tạo GV. Kết quả bước đầu cho thấy các ứng viên làm việc ở mức độ cao hơn so với các ứng viên ở các chương trình đào tạo GV khác. Ví dụ, GV và hiệu trưởng các trường khi xếp loại các ứng viên so với các chương trình đào tạo khác đều xếp vượt trội 13 trong tổng số 14 tiêu chí, bao gồm năng lực lập kế hoạch, thực hiện và duy trì các môi trường học tập thách thức, giám sát nhu cầu học tập của HS, đáp ứng và điều phối những khó khăn trong lớp học, tham gia với các GV khác trong các cuộc thảo luận chuyên môn về dạy và học. Ngoài ra, các ứng viên cũng cho biết họ cảm thấy tự tin về khả năng giảng dạy của mình.

3. Chương trình đào tạo GV của Stanford (STEP) - Mỹ

Chương trình STEP được coi là chương trình

2. Các môn tự chọn: Tích hợp chương trình; Giảng dạy ở những năm giữa; GD bản địa Úc; Thúc đẩy hạnh phúc của HS; Giảng dạy vì một thế giới bền vững; Dự án thương lượng; Lớp học nghệ thuật...

tốt nhất ở Mỹ bởi vì nó cung cấp một chương trình gắn kết với thực tập sư phạm chung dựa vào nhà trường.

Chương trình đào tạo GV của Stanford dành cho GV Tiểu học là 12 tháng học tập trung để có bằng Thạc sĩ GD do trường Đại học Stanford ở California cấp. Chương trình đào tạo sinh viên tốt nghiệp dạy tất cả các lĩnh vực chính của chương trình ở mọi lớp học (của tiểu học) và đáp ứng các yêu cầu giảng dạy các môn học tích hợp ở bang California.

Mục tiêu chính của STEP là đào tạo ra những SV có khả năng đáp ứng những thách thức thực tiễn và trí tuệ của nghề dạy học và những người có khả năng phục vụ nhu cầu đa dạng của người học ở nhà trường. Mục tiêu cụ thể của chương trình là đào tạo ra những SVTN có khả năng thể hiện:

- Tập hợp các giá trị giảng dạy bao gồm cam kết vì sự công bằng xã hội;
- Hiểu rõ những mặt mạnh và nhu cầu đa dạng của HS;
- Cam kết vì sự bình đẳng và chất lượng cho mọi HS;
- Năng lực tập trung vào các nhu cầu cá nhân và sự phát triển của người học;
- Khả năng tiến hành những giảng dạy và học tập nhạy cảm với gia đình và cộng đồng;
- Nắm rõ bối cảnh chính trị của GD;
- Các kĩ năng giảng dạy phù hợp với bộ môn và thúc đẩy sự tìm kiếm, suy nghĩ có phê phán và giải quyết vấn đề.

Ngoài ra, STEP còn hướng đến việc đào tạo và hỗ trợ các nhà lãnh đạo GD - những người sẽ làm việc với sự đa dạng về người học để đạt được các chuẩn trí tuệ, khoa học và chuẩn XH cao bằng cách tạo ra những nhà trường và lớp học công bằng và thành công. Các phẩm chất và chất lượng nghề nghiệp trang bị cho học viên tốt nghiệp bao gồm:

- Hiểu GD như là một công việc trí óc và một nghề đòi hỏi sự quan tâm, chăm sóc;
- Nắm chắc nội dung giảng dạy và có vốn thực tiễn sư phạm phong phú;
- Quan điểm về giảng dạy và vai trò của GD trong XH được qui định bởi các bối cảnh XH- VH của GD;

- Năng lực nuôi dưỡng sự hiểu biết và cam kết tạo ra sự nghiên cứu, phản hồi và tìm kiếm trong lớp học;

- Khả năng hợp tác với mọi cá nhân, các tổ chức và cộng đồng;

- Khả năng gắn kết lí thuyết với thực tiễn;

- Và sử dụng có hiệu quả công nghệ như là phương tiện dạy và học.

Chương trình cụ thể bao gồm các môn học:

- Chương trình và giảng dạy;

- Cơ sở tâm lí - xã hội;

- Ngôn ngữ và việc biết đọc, viết;

- Các chiến lược sư phạm;

- Thực tập giảng dạy.

Yếu tố đặc trưng nhất của chương trình đào tạo GV tiểu học STEP là thời lượng thực tập tại trường. Các ứng viên phải sử dụng trung bình 16 giờ trong một tuần ở trường học (4 giờ trong một ngày và tổng cộng một tuần là 4 ngày). Thực tập của các ứng viên ở trường học được hướng dẫn bởi một GV giỏi của trường đó và một giảng viên đại học. Trong chương trình tại trường có seminar hàng tuần để trao đổi tập trung vào những vấn đề liên quan đến trường học. Trong toàn bộ khóa học một năm, các ứng viên sẽ phải thực tập ở 3 trường khác nhau trong địa bàn lựa chọn và các trường tiểu học công lập.

Những nhận định chung

Như vậy, xu hướng trong đào tạo GV hiện nay chuyển từ quan điểm "truyền thống" sang quan điểm mới hướng vào người học để giảng dạy tốt hơn. Các mô hình truyền thống trong đào tạo GV dựa trên cách hiểu hạn hẹp và không đầy đủ về mối liên hệ giữa học và dạy. Mục tiêu của các khóa đào tạo đó là đào tạo ra những GV để truyền thụ những nội dung kiến thức cho HS theo trình tự các bước và mức độ khó dần. Chính vì thế, nó tập trung vào việc trang bị kiến thức và sự hiểu biết; nhấn mạnh nội dung môn học và phương pháp giảng dạy bộ môn, dạy cách suy nghĩ, cách tìm tòi và cấu trúc môn học. Tóm lại, chương trình đào tạo định hướng đến nội dung môn học hơn là các kĩ năng sư phạm. Các yêu cầu học tập đối với sinh viên sư phạm trong những chương trình đào tạo này là tập trung vào quá trình soạn giáo án và các cách thức, phương pháp cần thiết để quản lí và vận hành các hoạt động trong lớp học.

Chương trình cải cách trong đào tạo GV mở rộng nội dung đào tạo bao gồm các kiến thức về phát triển, các lí thuyết học tập và sự nhận thức sâu sắc các yếu tố tác động đến việc thúc đẩy sự tham gia của HS vào quá trình học. Trong các chương trình này, nội dung học tập dành cho SV sư phạm tập trung nhiều vào việc sử dụng các thông tin về HS để tạo ra môi trường học tập có hiệu quả cho tất cả HS trong lớp học. Và như vậy, trọng tâm trong đào tạo GV hướng đến việc làm rõ những đặc trưng của người học, đến việc giám sát quá trình học và sử dụng các minh chứng để can thiệp có hiệu quả vào quá trình học của HS. Hay nói cách khác, các nội dung NVSP phải được đặc biệt chú trọng trong các chương trình đào tạo GV.

Bên cạnh đó, các chương trình đào tạo GV mới hiện nay phải xác định dạy học là một nghề định hướng thực hành và vì thế đào tạo GV phải được diễn ra chủ yếu tại thực địa là các nhà trường phổ thông nhằm củng cố cả lí thuyết và thực hành trong giảng dạy có hiệu quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tony Townsend & Richard Bates (ed), *Handbook of teacher education*, Netherlands, 2007.
2. Aubrey H. Wang, Ashaki B. Coleman, Richard J. Coley & Richard P. Phelps, *Preparing Teachers Around the World*. Policy Information Report. . Educational Testing Service (ETS), 2003.
3. Board of Teacher registration, *Professional standards for graduates and guidelines for pre-service teacher education programs*, Queensland, 2002
4. Sheila Nataraj Kirby, *Reforming teacher education*. RAND Education, 2004
5. Linda Darling-Hammond, *Teacher Quality and Student Achievement* - Stanford University- <http://www.epinet.org/book>, 1993.

SUMMARY

In the current age, to train future teachers meeting the new demands, teacher training institutions may need revolutionary changes. However, the current system of teacher training still has many discrepancies, weaknesses, causing poor quality of teacher training. This article introduces some effective teacher training programs in other countries for drawing lessons for Vietnam.

ISSUE NO. 58 - JULY 2010

- SIXTH YEAR

• Deputy Editor-in-chief

BUI DUC THIEP, M.Ed.

• Editorial Board

Prof.Academician PHAM MINH HAC

Prof.Dr. NGUYEN MINH DUONG

Prof.Dr. VU NGOC HAI

Prof.Dr. TRAN VAN NHUNG

Prof.Dr. NGUYEN HUU CHAU

Prof.Dr. PHAM TAT DONG

Prof.Dr. NGUYEN THANH HUNG

Assoc.Prof.Dr. DANG QUOC BAO

Assoc.Prof.Dr. DO DINH HOAN

Assoc.Prof.Dr. TRAN KIEU

Assoc.Prof.Dr. MAC VAN TRANG

Assoc.Prof.Dr. NGUYEN DUC TRI

• Head office

101 Tran Hung Dao, Ha Noi

Tel.(84-4) 39424183; (84-4)

39422314; (84-4) 39423488;

Fax: (84-4) 39424183

E-mail: tapchikhgd@yahoo.com

Account No. 102010000028628

Vietnam Incombank

• Printed by SAVINA

RESEARCH

1. **Pham Do Nhat Tien, Nguyen Quang Kinh:** Vietnam's social-economic conditions in future and issues posed to school education 1
2. **Nguyen Phuc Chau:** Leadership and management: the dual role of the school principal 6
3. **Phan Van Nhan:** Making plans for change management in vocational education institutions 9
4. **Pham Duc Tien:** Role of accreditation in vocational quality improvement 12
5. **Dao Thi Thu Thuy:** Orientations on the design of communicative language exercises for preschool children with autisms towards total communication approach 15
6. **Pham Thi Bich Dao:** Developing upper secondary students' creativity through solving organic chemistry exercises 19
7. **Nguyen Thi Kim Hoa:** Some support measures for disabled children in inclusive primary education 22
8. **Dinh Huu Sy:** Curriculum development in vocational colleges 26
9. **Pham Thi Hue:** Teaching text reading - comprehension: status and measures 29
10. **Dang Hong Phuong:** Status and measures for organization of outdoor activities for physical development by 5-6 years children in preschools 33
11. **Nguyen Thi Thanh:** Status of graph method usage in teaching social science subjects in universities 38

EXCHANGE

12. **Pham Quang Tien:** Design of lessons for utilization of environmental education in Geography textbook in the last 2 Grades of lower secondary schools 42
13. **Vu Thi Minh:** Developing children's creativity based on Razumovsky's creativity cycle 47
14. **Pham Thi Thanh Mai:** Life styles education for upper secondary students through extra-curricular activities 50

EDUCATION PRACTICE

15. **Tran Thi Xuyen:** Communication characteristics by Cham ethnic students in Ninh Thuan 53
16. **Dinh Thi Hong Tham:** Teaching method innovation in teaching English in colleges and universities in Ho Chi Minh City 56
17. **Le Thanh Tam:** Innovation of management, upgrade of Chemistry college into university 59

EDUCATION ABOARD

18. **Nguyen Thi Kim Dung:** Effective teacher training in some countries 61

MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ HỘI THẢO GÓP Ý XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH TIỂU HỌC MỚI

